

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
1. Văn bản: Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê)	Ý nghĩa của văn bản.	Hiểu nội dung đoạn trích.			
Số câu	1	1			2
Số điểm	1	1			2
Tỉ lệ %	10%	10%			20%
2. Tiếng Việt: - Các thành phần biệt lập			Viết được đoạn văn nghị luận xã hội có sử dụng thành phần biệt lập.		
Số câu			1		1
Số điểm			3		3
Tỉ lệ %			30%		30%
3. Tập làm văn: Nghị luận				Viết được bài văn nghị luận văn học	
Số câu				1	1
Số điểm				5	5
Tỉ lệ %				50%	50%
Số câu	1	1	1	1	4
Số điểm	1	1	3	5	10
Tỉ lệ %	10%	10%	30%	50%	100%

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI RA ĐỀ

KÍ DUYỆT BGH

Nguyễn Thị Quyên

Hoàng Thu Hà

ĐỀ CHẤM

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (2.0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:

“Việc của chúng tôi là ngồi đây. Khi có quả bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường. Cái tên gọi sự khát khao làm nên những sự tích anh hùng. Do đó, công việc cũng chẳng đơn giản. Chúng tôi bị bom vùi luôn. Có khi bò trên cao điểm về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng lóa lên khuôn mặt nhem nhuốc. Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là “những con quỷ mắt đen”.

(Lê Minh Khuê – Những ngôi sao xa xôi)

1/ Hãy nêu nội dung chính của đoạn trích?

2/ Trình bày ý nghĩa của văn bản?

Câu 2: (3.0 điểm)

Viết đoạn văn từ 12 đến 15 câu, trình bày suy nghĩ của em về đức tính trung thực (trong đoạn văn có sử dụng thành phần cảm thán, gạch chân thành phần cảm thán đó).

Câu 3: (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục
Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con.

(Y Phương – Nói với con)

ĐỀ LỄ

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (2.0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:

“Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời hun nóng.

Chị Thao thổi còi. Như thế là đã hai mươi phút qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong mềm. Tôi khóa đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình.”

(Lê Minh Khuê – Những ngôi sao xa xôi)

1/ Hãy nêu nội dung chính của đoạn trích?

2/ Trình bày ý nghĩa của văn bản?

Câu 2: (3.0 điểm).

Viết đoạn văn từ 12 đến 15 câu, trình bày suy nghĩ của em về đức tính giản dị (trong đoạn văn có sử dụng thành phần tình thái, gạch chân thành phần tình thái đó).

Câu 3: (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục
Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con.*

(Y Phương – Nói với con)

Câu	Đề chẵn	Điểm	Đề lẻ	Điểm
1	<p>1. HS nêu được nội dung chính đoạn trích: Nhiệm vụ của các cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn (<i>Lấp hố bom, đếm bom và phá bom</i>).</p> <p>2. Học sinh trình bày được ý nghĩa của văn bản: Truyện ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của ba cô gái thanh niên xung phong trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt.</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p>	<p>1. HS nêu được nội dung chính đoạn trích: Công việc phá một quả bom chưa nổ của nhân vật tôi (Phương Định).</p> <p>2. Học sinh trình bày được ý nghĩa của văn bản: Truyện ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của ba cô gái thanh niên xung phong trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt.</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p>
2	<p>- Học sinh viết được đoạn văn hoàn chỉnh, đảm bảo số câu, đúng chủ đề và thể hiện được những ý sau:</p> <p>a. Nêu vấn đề nghị luận. b. Giải thích: Trung thực là tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lí, lẽ phải; sống ngay thẳng, thật thà và dám dũng cảm nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm. c. Bàn luận: + Biểu hiện của đức tính trung thực. + Ý nghĩa của sống trung thực. + Mở rộng: Phê phán những hành vi sống trái với trung thực. d. Bài học nhận thức và hành động + Nhận thức được ý nghĩa của đức tính trung thực. + Rèn luyện cách sống trung thực. - Có sử dụng thành phần cảm thán.</p>	<p>2.5</p> <p>0.5</p>	<p>- Học sinh viết được đoạn văn hoàn chỉnh, đảm bảo số câu, đúng chủ đề và thể hiện được những ý sau:</p> <p>a. Nêu vấn đề nghị luận. b. Giải thích: Sống giản dị là sống phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình và xã hội. c. Bàn luận: + Biểu hiện của lối sống giản dị... + Ý nghĩa của lối sống giản dị. + Mở rộng: Phê phán những biểu hiện sống xa hoa, phô trương...; phân biệt sống giản dị với sống khổ hạnh... d. Bài học nhận thức và hành động + Nhận thức được ý nghĩa của lối sống giản dị. + Rèn luyện ý thức sống giản dị trong lời ăn tiếng nói... - Có sử dụng thành phần tình thái.</p>	<p>2.5</p> <p>0.5</p>

Câu 3: (5.0 điểm)

*** Yêu cầu chung:**

1. Kỹ năng: 1.0 điểm

- Đúng thể loại nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ; bố cục đầy đủ 3 phần.
- Lời văn diễn đạt lưu loát, có cảm xúc; biết kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm vào bài viết để tăng tính thuyết phục, không diễn xuôi khổ thơ một cách rời rạc, khô khan.
- Chữ viết và trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả và diễn đạt thông thường.

2. Kiến thức: 4.0 điểm

* HS có thể diễn đạt, tổ chức bài văn trình bày ý kiến của mình bằng nhiều cách khác nhau, nhưng phải làm rõ một số ý cơ bản sau:

a. Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm; nội dung khái quát của bài thơ; nêu đánh giá về đoạn trích (0,5 điểm)

b. Phân tích làm nổi bật giá trị nội dung và nghệ thuật, ý nghĩa của đoạn trích: (3,0 điểm)

- Mượn lời nói với con, khổ thơ ca ngợi những đức tính cao đẹp mang tính truyền thống của “người đồng mình” với sức sống mạnh mẽ, bền bỉ và niềm mong ước con hãy kế tục xứng đáng truyền thống ấy.

- Ở phần đầu, Y Phương đã viết: "Người đồng mình yêu lắm con ơi", thì ở phần hai, mở đầu đoạn thơ ông lại nhấn giọng. Lời cha nói với con nghe thật ngọt ngào thiết tha: "Người đồng mình thương lắm con ơi". "Người đồng mình" là đồng bào quê hương mình, là bà con dân tộc Tày, dân tộc Nùng,... nơi "nước non Cao Bằng", nơi "gạo trắng nước trong". Phải yêu, phải thương "người đồng mình" rất đẹp, rất đáng tự hào. Không bao giờ lùi bước trước mọi thử thách khó khăn. Tâm càng sáng, chí càng cao càng bền, tầm nhìn càng xa càng rộng: *Cao đo nỗi buồn/ Xa nuôi chí lớn*.

- Cha nói với con, dạy bảo con về đạo lí làm người. Trong bất cứ thời gian nào, hoàn cảnh nào "cha vẫn muốn", cha vẫn mong con biết ngẩng cao đầu và sống đẹp. Quê hương sau những năm dài chiến tranh còn nhiều khó khăn chưa đẹp, chưa giàu. Đường đến các bản còn "gập ghềnh", còn nhà sàn vách nứa, thung còn "nghèo đói" thiếu thốn khó khăn. Con nhớ là "không chê... không chê...": *Sống trên đá không chê đá gập ghềnh/ Sống trong thung không chê thung nghèo đói*.

+ Con phải biết sống mạnh mẽ, kiên cường "như sông như suối". Con phải giàu chí khí và có bản lĩnh, dù phải "lên thác xuống ghềnh" vẫn "không lo cực nhọc".

+ Các điệp ngữ: "không chê... không chê", "sống trên... sống trong... sống như..." đã làm cho vần thơ phong phú âm điệu nhạc điệu, lời cha dặn con vô cùng thiết tha. Cách ví von, cách vận dụng thành ngữ làm cho lời cha dặn vừa cụ thể mộc mạc, vừa hàm nghĩa, sâu lắng, ân tình: *Sống như sông như suối/ Lên thác xuống ghềnh/ Không lo cực nhọc*.

- Các từ ngữ, hình ảnh: "thô sơ da thịt" "nhỏ bé", "tự đục đá kê cao quê hương" đã thể hiện bản chất, bản lĩnh sống của đồng bào mình, bà con quê hương mình. Ba tiếng "người đồng mình" được nhắc đi nhắc lại nhiều lần đã biểu lộ niềm yêu mến tự hào quê hương không thể kể xiết. "Người đồng mình" sống giản dị mộc mạc "thô sơ da thịt", chịu khó chịu khổ, kiên nhẫn trong lao động làm ăn. Chẳng bao giờ "nhỏ bé", chẳng bao giờ sống tầm thường trong cuộc đời và trước thiên hạ. Cha nói với con là nói về đạo

lí làm người, cha nhắc con phải biết sống đẹp, sống mạnh mẽ, sống có nhân cách. Con phải biết nêu cao lòng tự hào, biết giữ lấy và phát huy truyền thống cao đẹp của "người đồng mình", của quê hương mình: *Người đồng mình thô sơ da thịt/ Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con/ Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương/ Còn quê hương thì làm phong tục.*

- Con chuẩn bị lên đường, như cách chim bay tới chân trời xa (đi học, đi bộ đội, đi làm ăn). Cha dặn con, cha khích lệ con “tuy thô sơ da thịt”, nhưng không thể, không được sống tầm thường, sống “nhỏ bé” trước thiên hạ. Bài học làm người mà cha dạy con tuy ngắn gọn mà thấm thía và lay động biết bao: *Con ơi tuy thô sơ da thịt/ Lên đường/ Không bao giờ nhỏ bé được/ Nghe con.*

* Đánh giá: (0,5 điểm)

- Y Phương đã có một cách nói cụ thể, nói bằng hình ảnh mang phong cách dân tộc mình “người đồng mình”. Lời thơ bình dị, tình cảm chân thành, giọng thơ tha thiết. Cha nói với con, cha dạy con bài học làm người, biết giữ gìn phẩm giá và đạo lí: yêu mến tự hào quê hương, sống có chí khí, sống đẹp như “người đồng mình” đã bao đời nay.

- *Nói với con* là một bài thơ hay thể hiện tình thương con, niềm tin của người cha đối với đứa con yêu quý. Kết thúc bài thơ là tiếng cha khích lệ con lên đường.

- Khổ thơ đã mở ra nhiều suy ngẫm, triết lí. Điều đó đã làm nên thành công của tác phẩm.

*** Lưu ý:**

- *Trên đây chỉ là một số gợi ý chung. Khi chấm, GV cần căn cứ vào bài làm cụ thể của HS, có trao đổi thảo luận tại tổ nhóm để đánh giá cho điểm linh hoạt, phù hợp với thực tế.*

- *Điểm toàn bài được làm tròn theo quy định hiện hành.*